

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 27-11-2020  
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Trương Xuân Vũ;
- 2- Bà Bùi Bích Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Lệ Th 27 tuổi

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4 - xã M- huyện L- tỉnh Y. Chỗ ở hiện nay: Thôn V- xã V Ph- huyện B- tỉnh H, có mặt.

**Bị đơn:** Anh Mai Trọng T 25 tuổi

Địa chỉ: Thôn 4 - xã M- huyện L- Yên Bái, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 02-10-2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Lệ Th trình bày: Chị và anh Mai Trọng T kết hôn tháng 4 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã M- huyện L- tỉnh Y. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm bình thường. Đến tháng 5 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh T có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, có lần anh T còn đánh chị. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh T có một cháu là Mai Ngọc Th sinh ngày 25-9-2016.

Khi ly hôn chị sẽ nuôi cháu Th, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị xác định không có.

Trong bản tự khai ngày 22-10-2020 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Mai Trọng T trình bày cơ bản như lời khai của chị Th. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh nhất trí ly hôn. Về con chung, nếu ly hôn anh sẽ nuôi cháu Th, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung anh cũng xác định không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Th được ly hôn với anh T; giao cháu Mai Ngọc Th cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Lệ Th và anh Mai Trọng T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

[2] Về tình cảm: Chị Nguyễn Lệ Th và anh Mai Trọng T kết hôn năm 2016, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Qua lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị Th- anh T không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết anh T cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th- anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th và anh T có một cháu là Mai Ngọc Th sinh ngày 25-9-2016 hiện đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hai bên không thỏa thuận được, cả chị Th và anh T đều đề nghị được nuôi cháu Th và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2, khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối*

với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên **trực tiếp nuôi** căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”. Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Với chứng cứ do các bên xuất trình thì mỗi người đều có công việc riêng và có thu nhập. Tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế, cháu Th còn nhỏ lại là con gái, mặt khác hiện tại cháu đang học ổn định tại quê ngoại. Tại phiên tòa anh T vẫn xác định nếu được nuôi con anh sẽ để ông bà nội trông nom, chăm sóc cháu; chị Th xác định sẽ là người trực tiếp nuôi con. Do đó cần giao cháu Mai Ngọc Th cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Th không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Lệ Th được ly hôn với anh Mai Trọng T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Mai Ngọc Th sinh ngày 25-9-2016 cho chị Nguyễn Lệ Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Mai Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Lệ Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008270 ngày 02-10-2020.

4- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

**Phan Duy Đô**